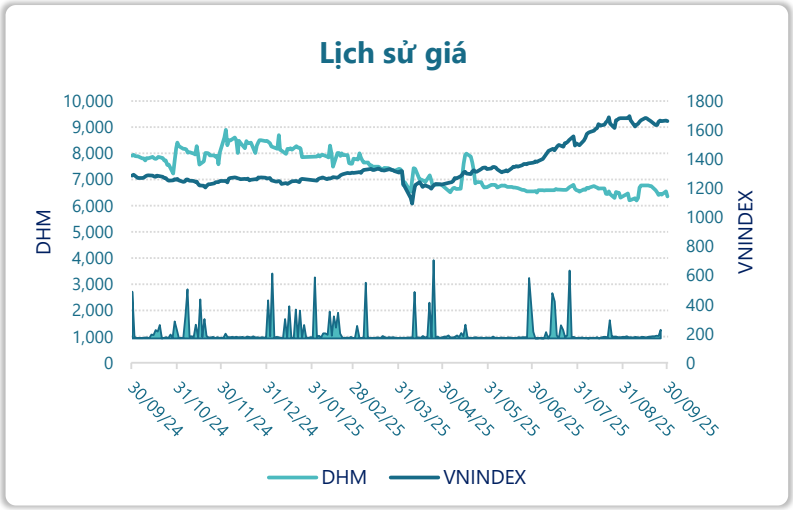
CTCP Thương mại & Khai thác khoáng sản Dương Hiếu (HSX: DHM)



Thông tin giao dịch	30/09/2025
Giá hiện tại (VNĐ)	**6,350**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	8,900
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	6,200
SL cổ phiếu LH	34,535,699
KLGD BQ 20 phiên (CP)	78,190
% sở hữu nước ngoài	0.1%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	219
P/E	475.9
EPS	13

DT thuần

Q3/25

684

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 131| 23.7%

YoY: ▲ 147| 27.3%

LN sau thuế

Q3/25

4.73

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 8.93| 213%

YoY: ▲ 4.51| 2048%

Tỷ suất lãi EBIT

Q3/25

1.8%

+/- YoY: ▲ 0.4%

DT thuần

9T 2025

1,671

tỷ VNĐ

YoY: ▼938| -36.0%

LN sau thuế

9T 2025

1.55

tỷ VNĐ

YoY: ▼2.09| -57.3%

ROE

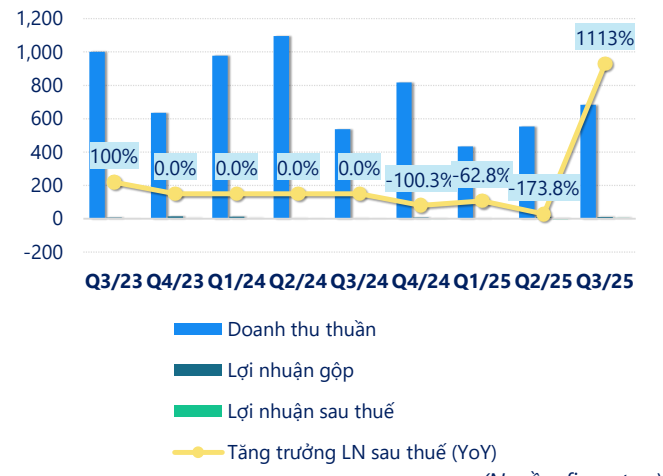
Q3/25

0.1%

+/- YoY: ▼ 1.9%

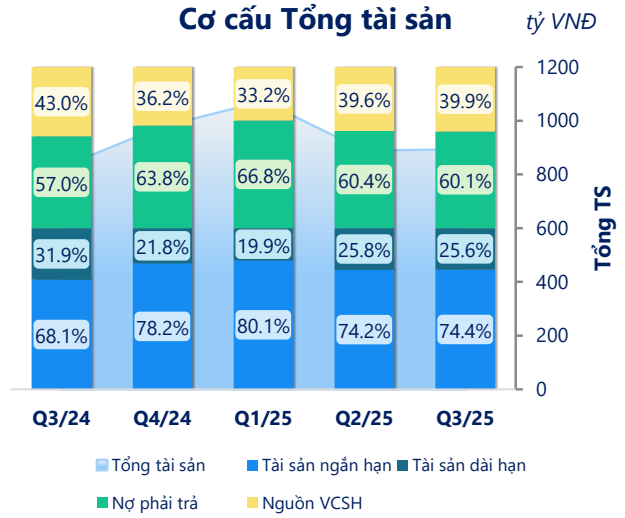
Powered by Infographic

Kết quả kinh doanh



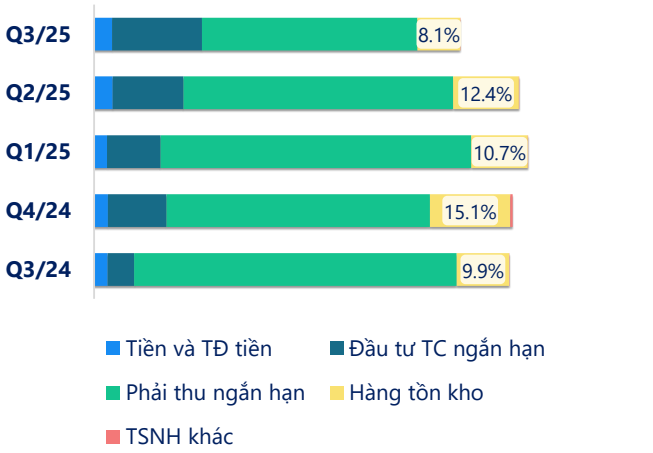
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản



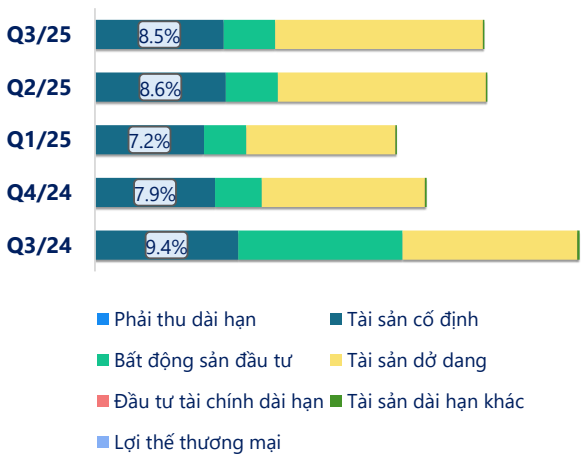
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



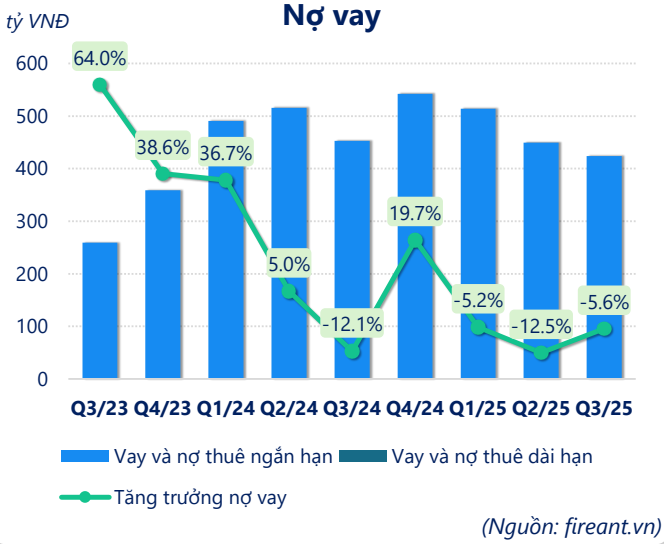
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



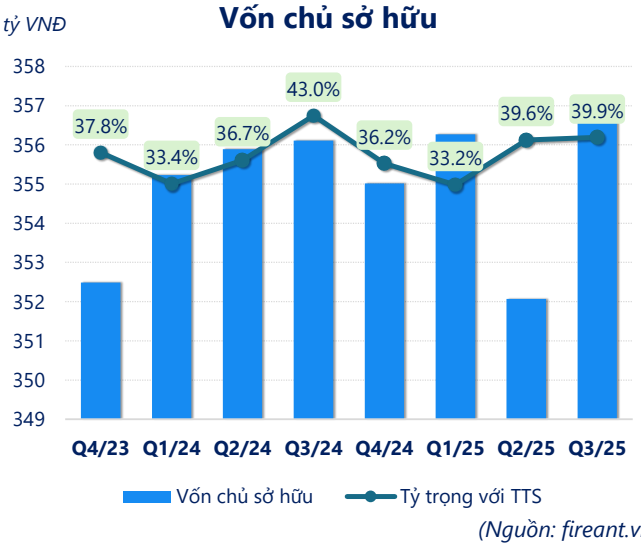
(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay



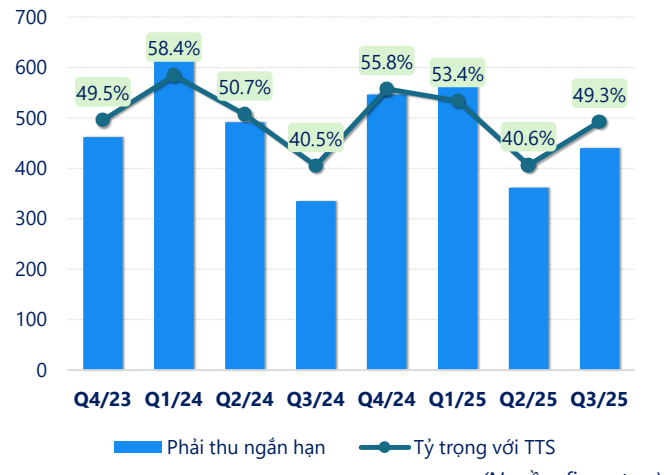
(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu



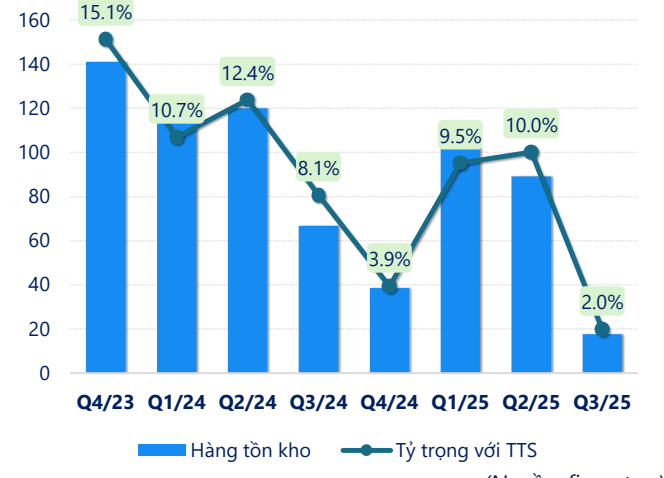
(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn



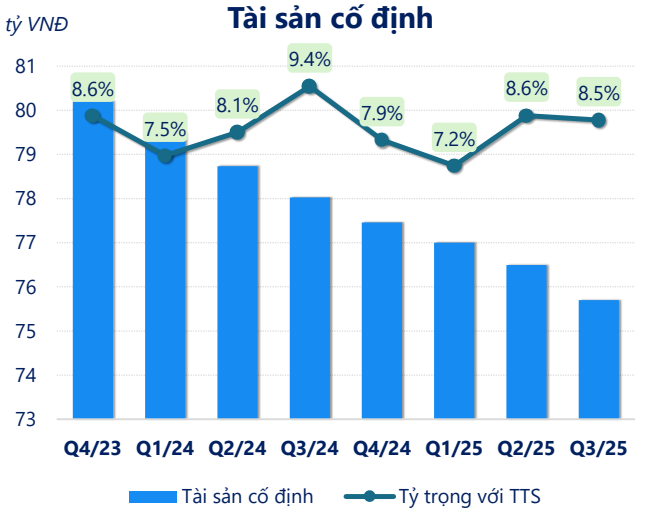
(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho



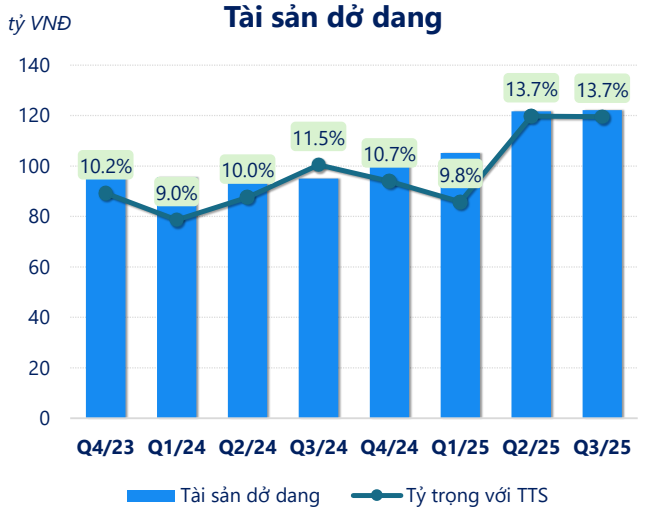
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



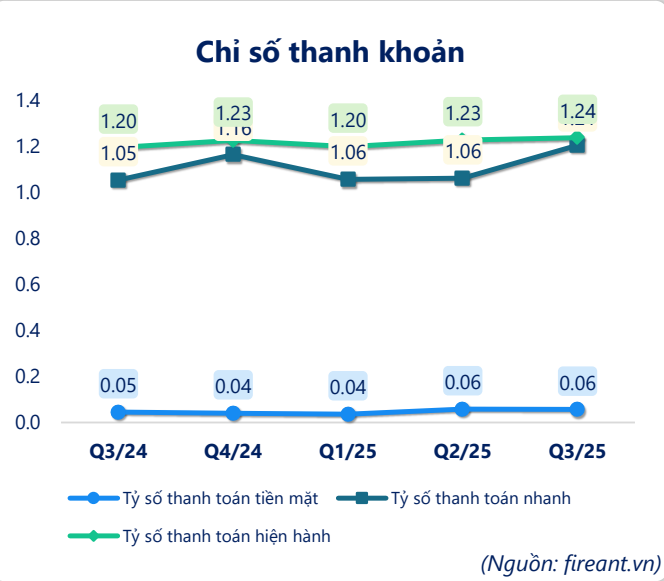
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



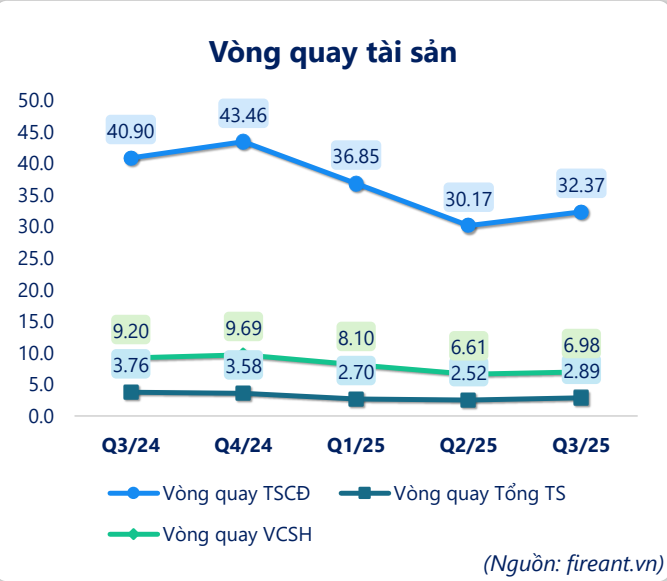
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Tổng tài sản	**827**	**979**	**1,072**	**889**	**893**
Tài sản ngắn hạn	**564**	**766**	**859**	**659**	**664**
Tiền và tương đương tiền	21.3	25.2	25.9	31.3	30.2
Đầu tư tài chính ngắn hạn	140	155	152	171	176
Phải thu ngắn hạn	335	546	572	361	440
Hàng tồn kho	66.8	38.5	102	89.1	17.7
Tài sản ngắn hạn khác	0.21	0.95	6.98	7.09	0.29
Tài sản dài hạn	**264**	**214**	**213**	**230**	**229**
Phải thu dài hạn	0	0	0	0.02	0
Tài sản cố định	78.0	77.5	77.0	76.5	75.7
Bất động sản đầu tư	89.5	30.0	29.8	30.5	30.3
Tài sản dở dang	95.0	105	105	122	122
Đầu tư tài chính dài hạn	0.06	0.06	0.06	0.06	0.06
Tài sản dài hạn khác	1.25	1.15	1.06	0.92	0.86
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	**471**	**624**	**716**	**537**	**537**
Nợ ngắn hạn	**471**	**624**	**716**	**537**	**537**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	453	542	514	449	424
Phải trả người bán ngắn hạn	13.5	10.2	66.4	83.6	81.0
Nợ dài hạn	0	0	0	0	0
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	**356**	**355**	**356**	**352**	**357**
Vốn chủ sở hữu	**356**	**355**	**356**	**352**	**357**
Vốn điều lệ	314	314	345	345	345
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)